TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST
Ngày: 18-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vương Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Cúc – Cán bộ hưu

Ông Đỗ Như Vũ – Cán bộ hưu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký TAND thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2018, tại nhà văn hóa thôn Ngọc Đôi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 05 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thị T; sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị C; có chồng: Nguyễn Đức T (đã ly hôn) và có 01 con sinh ngày 14/7/2014; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị L, sinh năm 1989; HKTT: Tiểu khu Dộc Mấn, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

3. Vì Thị M, sinh năm 1983; HKTT: Nậm Tộc 1, xã Nghĩa Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

4. Hoàng Thế A, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

5. Lường Thị T, sinh năm 1991; HKTT: Xóm Mít, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; Chỗ ở: Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

6. Tống Khương D, sinh năm 1996; HKTT: Khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

- ***Người làm chứng:*** Đỗ Hồng T, sinh năm 1986; HKTT: Thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 28/12/2017, tại nhà nghỉ Thanh Tâm ở Cầu Ngà, Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh do anh Thân Văn Dinh làm chủ, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Vân Dương kiểm tra phát hiện tại phòng 301 đối tượng Trần Thị L, sinh năm 1989, Hộ khẩu thường trú: Tiểu khu Dộc Mấn, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Tại phòng 302 đối tượng Vì Thị M, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: Nậm Tộc 1, xã Nghĩa Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái đang thực hiện hành vi bán dâm cho Hoàng Thế A, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn Hương Vân, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;

Tại phòng 303 đối tượng Lường Thị T, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: xóm Mít, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình đang thực hiện hành vi bán dâm cho Tống Khương D, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: khu Thượng Đồng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Vật chứng thu giữ: Tại phòng 301: 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, tại phòng 302: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, tại phòng 303: 02 chiếc bao cao su đã qua sử dụng.

Các đối tượng khai nhận việc hai bên mua bán dâm là được sự môi giới, dẫn dắt của Vũ Thị T, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh Vũ Thị T khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2017, tại quán cà phê Nguyên Dũng ở làng Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ. Trong khi ngồi uống nước, một người quen của T là Tùng có nhờ T rủ thêm mấy người bạn gái đi ăn và đi tiếp khách cho Tùng. T đồng ý. Tùng và T trao đổi, thống nhất đến tối cùng ngày T đưa mấy chị em đi ăn cùng bạn của Tùng và bán dâm với giá là 1.500.000đ/1 người/ 1 lần mua dâm. Sau đó T đến gặp Đỗ Hồng T, sinh năm 1986 ở thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và nhờ T tìm người đi ăn và đi tiếp khách cùng T. T đồng ý và đưa T đến quán cà phê 888 ở Giang Liễu, Phương Liễu, Quế Võ. Đến nơi, T vào gặp chủ quán là chị Nguyễn Thị Bình, T bảo chị Bình cho 02 nhân viên đi ăn và đi hát, chị Bình đồng ý cho 02 nhân viên của quán là Trần Thị L và Vì Thị M đi cùng.

Sau đó T, T, Lý, Mến cùng đến nhà hàng Nam Sơn ở địa chỉ: Thái Bảo, Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. T ngồi được một lúc thì nói có việc đột xuất nên đi về. Khi Tùng và 3 bạn của Tùng là Nguyễn Văn B, Hoàng Thế A và Tống Khương D đến thì tất cả cùng vào ăn uống. Sau nghi ngồi ăn một lúc, Bình gọi T ra cửa và nói: "Tý nữa ăn xong bọn anh muốn đi mua dâm, em xem bố trí cho bọn anh". T hỏi lại "Anh cần mấy người?", Bình nói "Anh cần 03 người", T nói: "ở đây có Lý và Mến, để em gọi thêm người nữa". Bình và T thống nhất giá 1.500.000đ/1 người/1 lần mua dâm. Sau đó T gọi điện thoại cho T bảo T gọi giúp một người nữa lên ăn và tiếp khách với T. Một lúc sau thì Lường Thị T đến, vào ngồi ăn cùng. Tại bàn ăn, Bình đưa cho T 4.500.000đ là tiền mua dâm và đưa tiếp cho T 1.500.000đ trả tiền công cho T đã giới thiệu Lý, Mến, Tình đến bán dâm cho Bình, Thế Anh và Duy. Sau khi ăn xong, vào khoảng 20h cùng ngày thì Bình, Thế Anh, Duy, Lý, Mến, Tình lên xe taxi đến nhà nghỉ Thanh Tâm, còn T và Tùng đi bằng xe máy về. Trên đường đi Tùng và T bị Công an kiểm tra, Tùng bỏ chạy còn T bị đưa về trụ sở Công an làm việc. Công an đã tạm giữ của T 7.470.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu vàng (màn hình bị nứt) và 01 xe mô tô BKS 98C1 – 119.62. Ngoài ra không thu giữ gì khác.

Từ những tình tiết nêu trên, Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 11/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Vũ Thị T về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Lúc đầu xét hỏi bị cáo còn không thừa nhận đã thực hiện hành là người trung gian giới thiệu, dẫn dắt môi giới cho Trần Thị L, Vì Thị M và Lường Thị T đi bán dâm cho Nguyễn Văn B, Hoàng Thế A và Tống Khương D. Sau khi được HĐXX phân tích, giải thích pháp luật, Vũ Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân được mô tả trong Cáo trạng là đúng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện và đúng sự thật. Bị cáo không có ý kiến gì về việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nguồn gốc số tài sản mà bị cáo giao nộp tại cơ quan Công an gồm: 4.500.000đ do Bình đưa để trả tiền mua dâm cho Lý, Mến và Tình; 1.500.000đ Bình cho riêng T; 1.470.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu vàng là tài sản của bị cáo, không sử dụng gì vào việc môi giới mua bán dâm; 01 xe mô tô BKS 98C1 – 119.62 là T mượn của bạn là anh Lý Văn Đ, sinh năm 1990 ở thôn Đồng Tâm, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Khi mượn xe T không nói gì với anh Điệp về việc sử dụng xe vào việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ, kết luận Vũ Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm". Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; quy định khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm", xử phạt Vũ Thị T 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2017.

2. Vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ 05 bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đ;

- Trả lại bị cáo T 1.470.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu vàng (màn hình bị nứt) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt chính và xử lý vật chứng. Không đồng ý việc áp dụng hình phạt tiền vì lý do bị cáo rất khó khăn và đang nuôi con nhỏ, ngoài ra không có lý do khác.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T bởi bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt chính và miễn áp dụng hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h30’ ngày 28/12/2017 tại nhà hàng Nam Sơn ở thôn Thái Bảo, xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Thị T đã thực hiện hành vi môi giới, dẫn dắt cho Trần Thị L, Vì Thị M và Lường Thị T bán dâm cho Nguyễn Văn B, Hoàng Thế A và Tống Khương D. Vào hồi 20h30’ ngày 28/12/2017 khi Trần Thị L và Nguyễn Văn B, Vì Thị M và Hoàng Thế A, Lường Thị T và Tống Khương D đang thực hiện hành vi mua bán dâm theo sự môi giới của T tại 3 phòng: 301, 302 và 303 của nhà nghỉ Thanh Tâm ở Cầu Ngà, Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Vũ Thị T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết “phạm tội đối với 02 người trở lên”. Cùng với hành vi và tình tiết phạm tội như nhau thì quy định về tội “Môi giới mại dâm” tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có mức hình phạt cao nhất là 7 năm tù) nhẹ hơn quy định tại điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 (có mức hình phạt cao nhất là 10 năm tù), do vậy căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố và xét xử. Vì vậy việc truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đối với Vũ Thị T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh và là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các loại vi rút gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặt biệt là bệnh HIV/AIDS.

Xét về nhân thân thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Vũ Thị T trở thành công dân có ích. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: số tiền mua dâm 4.500.000đ, tiền môi giới mại dâm 1.500.000đ liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 05 chiếc bao cao su (đã qua sử dụng) cần tịch thu tiêu hủy;

Số tiền 1.470.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Vũ Thị T nhưng cần tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô BKS 98C1 - 119.62 là tài sản hợp pháp của anh Lý Văn Đ. Khi cho T mượn, anh Điệp không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Điệp là phù hợp.

Liên quan trong vụ án này còn có Trần Thị L, Vì Thị M và Lường Thị T là người bán dâm; Nguyễn Văn B, Hoàng Thế A và Tống Khương D là người mua dâm. Công an thành phố Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi mua, bán dâm của các đối tượng là phù hợp.

Đối với Thân Văn Dinh là chủ nhà nghỉ Thanh Tâm là người đã cho các đối tượng mua, bán dâm thuê phòng nghỉ. Khi phát hiện có dấu hiệu của việc mua bán dâm đã báo cho cơ quan Công an đến bắt quả tang nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng tên Tùng, người quen của T nhưng T không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của Tùng nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. Đối với Đỗ Hồng T và Nguyễn Thị Bình, ngoài lời khai của T thì không có căn cứ khác để chứng minh T và Bình có liên quan đến hành vi môi giới mại dâm nên không đủ cơ sở để xử lý.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; quy định khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội "Môi giới mại dâm", xử phạt Vũ Thị T 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/12/2017.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Vật chứng: - Tịch thu tiêu huỷ 05 bao cao su đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.000.000đ;

- Trả lại bị cáo T 1.470.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wiko màu vàng (màn hình bị nứt) nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS TP Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Thị Hà